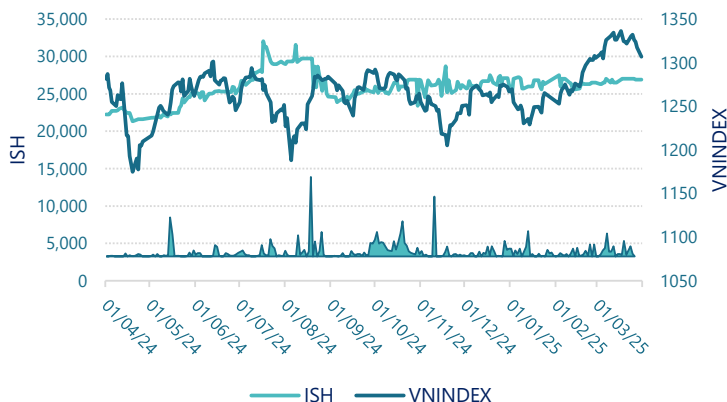




CTCP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (UPCOM: ISH)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	26,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	32,034
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	21,321
SL cổ phiếu LH	45,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	485
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,211
P/E	16.0
EPS	1,683

DT thuần

Q1/25

24.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼36.2| -60.2%

YoY: ▼1.00| -4.1%

LN sau thuế

Q1/25

3.68

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.5| -84.1%

YoY: ▼0.45| -10.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

48.0%

+/- YoY: ▼ 2.6%

DT thuần

2024

198

tỷ VNĐ

YoY: ▼36.0| -15.2%

LN sau thuế

2024

76.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼16.9| -18.1%

ROE

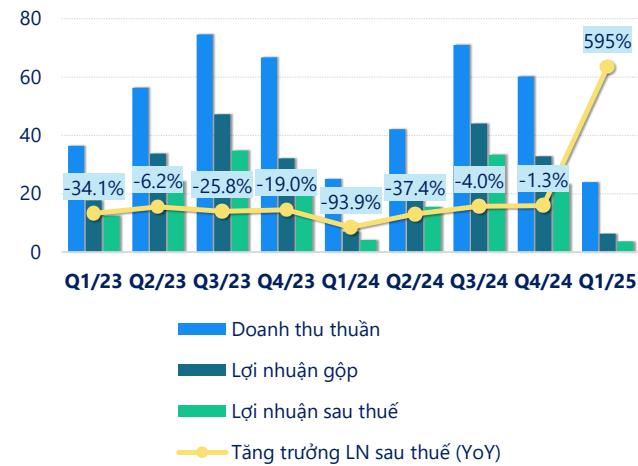
2024

12.6%

+/- YoY: ▼ 3.1%

tỷ VNĐ

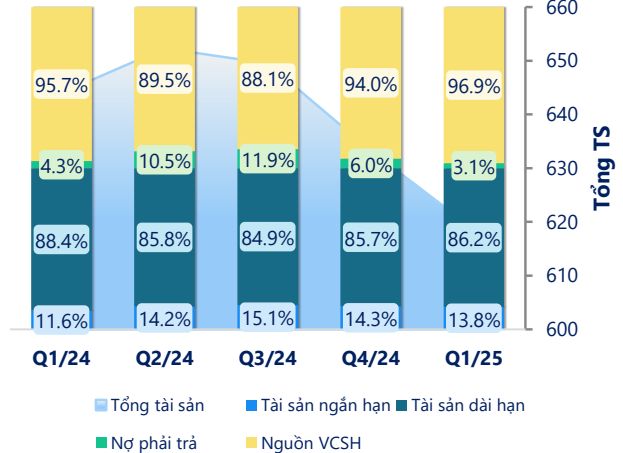
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

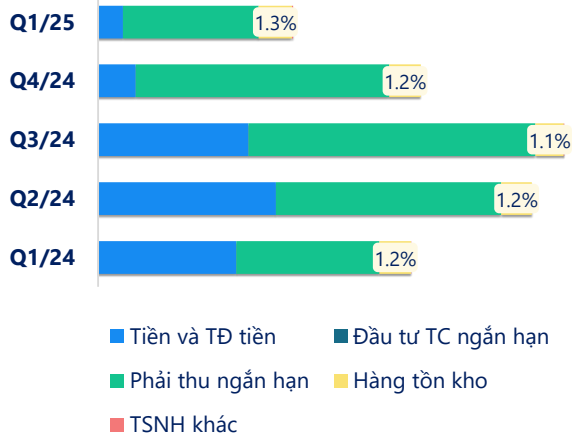
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



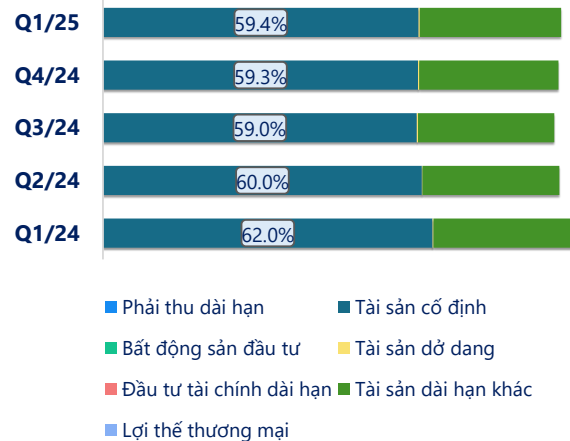
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

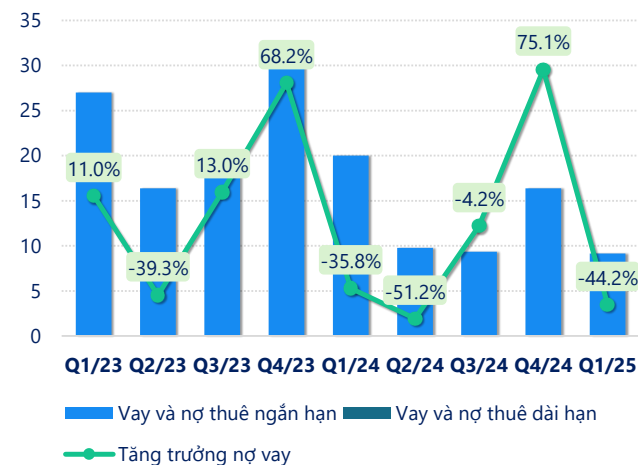
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

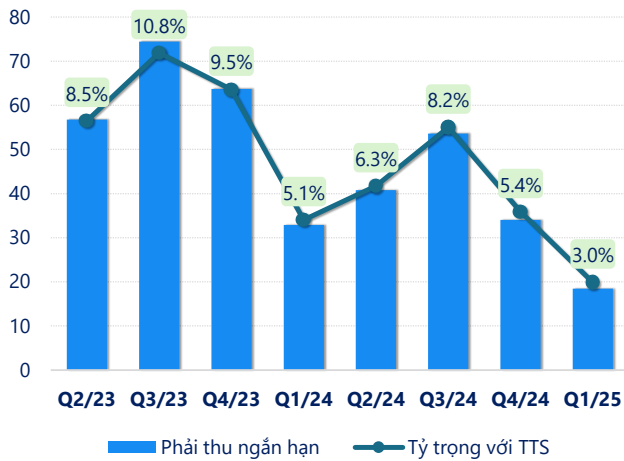
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



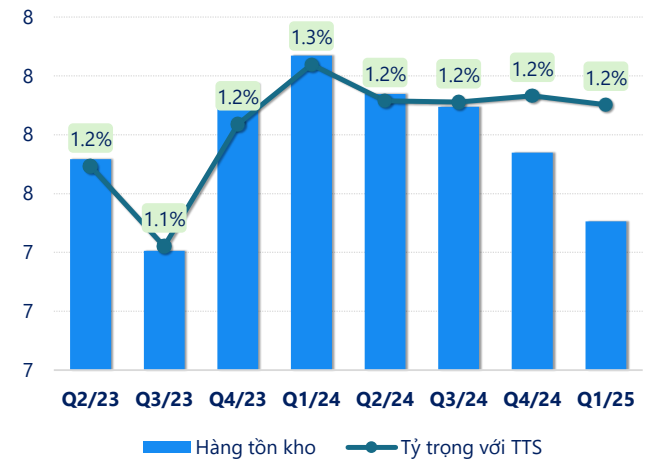
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


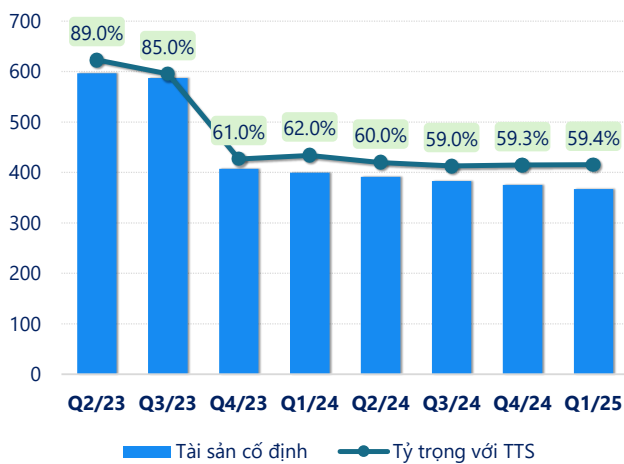
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


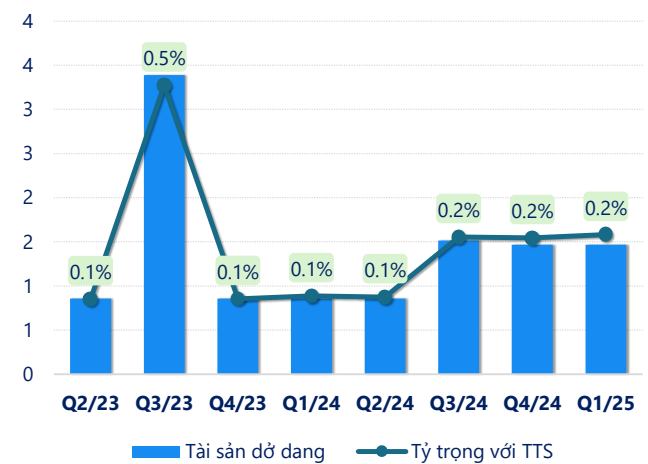
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

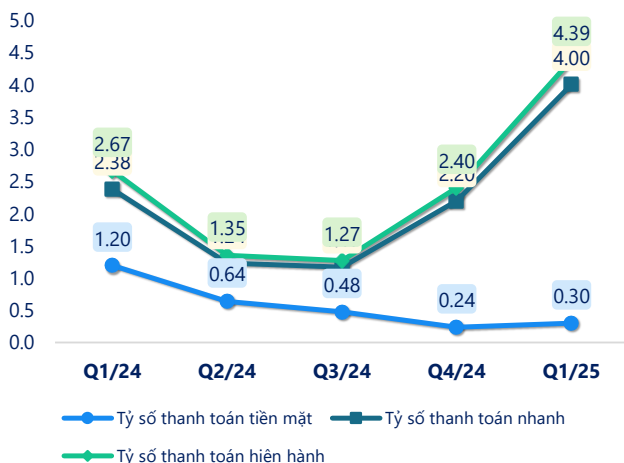
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

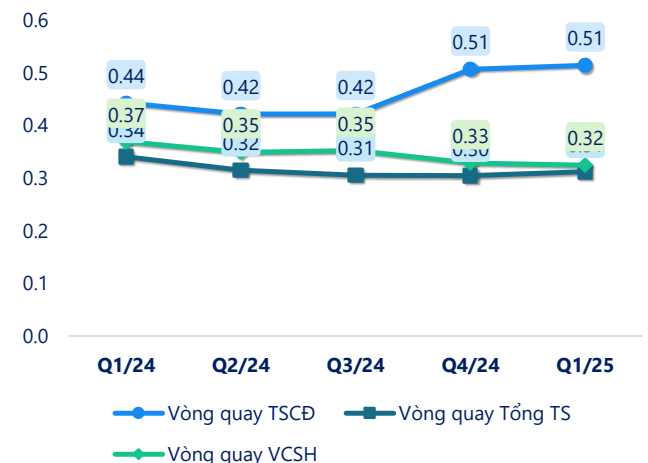
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	644	652	650	633	619
Tài sản ngắn hạn	74.7	92.4	98.2	90.8	85.5
Tiền và tương đương tiền	33.5	43.6	36.8	8.95	5.80
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	40.0	53.5
Phải thu ngắn hạn	32.9	40.8	53.6	34.1	18.5
Hàng tồn kho	8.07	7.94	7.90	7.74	7.51
Tài sản ngắn hạn khác	0.27	0	0	0.05	0.25
Tài sản dài hạn	569	560	551	542	533
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	399	391	383	375	367
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.86	0.86	1.52	1.47	1.47
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	169	168	167	166	164
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	28.0	68.4	77.2	37.8	19.5
Nợ ngắn hạn	28.0	68.4	77.2	37.8	19.5
Vay và nợ thuê ngắn hạn	20.0	9.76	9.35	16.4	9.13
Phải trả người bán ngắn hạn	0.26	0.14	0.15	0.16	0.32
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	616	584	572	595	599
Vốn chủ sở hữu	616	584	572	595	599
Vốn điều lệ	450	450	450	450	450
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)